

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 2: BẢN THÂN
(Số tuần: 03; Thời gian thực hiện từ 07/10/2024 đến ngày 25/10/2024)

Tên lớp: Mẫu giáo 5- 6 tuổi

Số lượng trẻ trong lớp: 24 trẻ

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 02 giáo viên: Bàn Thị Thúy- Ngọc Thị Hiền

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG

MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ		
1. Tổ chức ăn:		
MT 1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường.	- Nhu cầu năng lượng tại trường của một trẻ trong ngày chiếm 50-55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726Kcal. - Tổ chức ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ. - Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. - Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần. - Nhu cầu nước uống trong 1 ngày khoảng 1,6-2 lít	Hoạt động ăn trưa, ăn chiều, chuẩn bị khẩu phần ăn theo thực đơn, Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.

	(Bao gồm nước và nước trong thức ăn). - Nguồn nước phải được xét nghiệm đảm bảo chất lượng của sở y tế. - Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - <i>Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.</i>	
2. Tổ chức ngủ:		
MT 2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn	- <i>Tổ chức cho trẻ đi ngủ từ 11h30 đến 14h (khoảng 150 phút)</i> - <i>Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc.</i> - Phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. - Cho trẻ nghe nhạc nhẹ nhàng khi ngủ. - <i>Giáo viên có mặt khi trẻ ngủ, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ</i> - <i>Cho trẻ dậy nhẹ nhàng, cất gối, xếp chăn, chiếu, trẻ vận động hoặc trò chuyện, đi vệ sinh.</i>	- Chuẩn bị phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ.
3. Vệ sinh:		
MT 3: Trẻ được vệ sinh cá nhân; được chăm sóc nuôi dưỡng trong một môi trường sạch sẽ, thoáng mát.	- Tổ chức rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn; rửa tay sau khi đi vệ sinh, sau khi tay bị bẩn. - Tổ chức dọn phòng lớp	- Tổ chức cho trẻ rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng

	(trước khi đón trẻ; sau khi ăn; sau khi trả trẻ). - Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: 01 lần/ngày.	tuần, hàng tháng.
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn:		
MT 4: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Trẻ trai: + Cân nặng: 15,9–27,1 kg. + Chiều cao : 106,1–125,8 cm. - Trẻ gái: + Cân nặng : 15,3 – 27,8 kg. + Chiều cao: 104,9 – 125 cm.	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khỏe định kỳ 2 lần/năm học, theo dõi chiều cao cân nặng. Cân, đo cho trẻ 3 tháng 1 lần. - Theo dõi tình trạng phát triển của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng. - Phối kết hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ. - Có giải pháp theo dõi chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.	- Hoạt động ăn: Đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ. Trẻ ăn chín uống sôi, ăn đúng giờ, ăn hết suất.
MT6: Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, đồ dùng đồ chơi dễ lấy, dễ sử dụng không sắc nhọn - Không giao trẻ cho người lạ, tôn trọng yêu thương trẻ. - Không giao trẻ cho phụ huynh bị say rượu và trẻ dưới 15 tuổi. - <i>Giáo dục trẻ phòng tránh: Bỏn, điện, đuối nước, ngã, động vật cắn,...</i>	- Chuẩn bị môi trường trong và ngoài lớp học, phù hợp an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp, thường xuyên nhắc nhở giáo dục trẻ

II. GIÁO DỤC		
1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1.1. Phát triển vận động		
<i>* Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp</i>		
- MT7: Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát.	* Hô hấp: Hít vào sâu, thở ra. * Tay: - Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). * Lưng, bụng, lườn: - Quay người sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. * Chân: - Nhảy lên, đưa hai chân sang ngang, nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	- Hoạt động thể dục sáng, hoạt động học. Tập các động tác tay, chân, bụng, bật. * Hô hấp: + Gà gáy; thổi bóng bay * Tay: + Tay 2: Đưa ra phía trước, sang ngang + Tay 4: Đánh chéo hai tay ra hai phía trước, sau. * Lưng, bụng, lườn: + Bụng 2: Đứng quay người sang bên + Bụng 3: Nghiêng người sang bên. * Chân: + Chân, bật 2: Bật đưa chân sang ngang. + Chân, bật 4: Nâng cao chân, gập gối.
- MT 16: Trẻ đi thăng bằng được trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m). (Cs11).	- Đi trên ván kê dốc dài 2m, rộng 0,3m) 1 đầu kê cao 0,3m. - Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuyu gối.	- Hoạt động học: + VĐCB: Đi trên ván kê dốc. + TCVD: Tung bóng. - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi. - Hoạt động học: + VĐCB: Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuyu gối + TCVD: Ai nhiều điểm nhất. - Hoạt động ôn chi ều:

		Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi. - Hoạt động học: + VĐCB: Đi thăng bằng trên ghế thể dục, 2 tay đưa ngang. + TCVD: Bò đích dắc qua 5 điểm. - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
*. Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe		
MT25: Trẻ kể được một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày (Cs 19)	- Tên một số thức ăn có trong bữa ăn hàng ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.	- Hoạt động học : Khám phá khoa học: Tìm hiểu 4 nhóm thực phẩm cần thiết cho cơ thể. - Hoạt động ăn, hoạt động góc: + Sử dụng bộ đồ chơi dinh dưỡng 1, 2,3, 4 cho trẻ tìm và phân loại theo nhóm thực phẩm. + Tên một số thức ăn có trong bữa ăn hàng ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. + Một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. + Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.
MT 37a: Trẻ biết một số kiến thức cơ bản về giới tính, phòng chống xâm hại bé trai và bé gái	- Trẻ không cho người lạ sờ, đụng chạm vào chỗ cơ thể không cho phép. Biết một số kiến thức cơ bản về giới tính, phòng chống xâm hại bé tra và bé gái	- Giáo dục trẻ mọi lúc mọi nơi + Hoạt động học: Dạy trẻ kỹ năng phòng chống xâm hại. + Hoạt động chiều: Trò

	- Biết nói với người nhà khi ai đó chạm vào chỗ cơ thể không cho phép	chuyện với trẻ về kỹ năng phòng chống xâm hại
1.2. Lĩnh vực phát triển nhận thức.		
*. Khám phá khoa học		
MT40: Trẻ nhận biết được các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	- Chức năng của các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể	- Hoạt động học: + KPKH: Tìm hiểu về một số bộ phận trên cơ thể bé. - Đón trẻ, hoạt động chiều: Trò chuyện cùng trẻ về chức năng một số bộ phận trên cơ thể bé.
*. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.		
MT64: Trẻ chỉ ra được khối cầu, khối trụ theo yêu cầu. (Cs 107)	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. - Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan - Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau. - Khối cầu, khối trụ và nhận ra các khối hình đó trong thực tế. Lấy hoặc chỉ một số đồ vật quen thuộc có hình dạng hình học theo yêu cầu - Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế.	- Hoạt động học: + LQVT: Nhận biết phân biệt khối cầu, khối trụ. - Hoạt động góc : Cho trẻ chơi, phân loại đồ dùng đồ chơi. Lấy hoặc chỉ một số đồ vật quen thuộc có hình dạng hình học. - Hoạt động chiều: Cho trẻ chơi tự do, tìm xung quanh lớp, gọi tên các hình khối mà trẻ biết. - Hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động chiều: + Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế: Như đèn lồng có dạng khối cầu, lon sữa, có dạng
MT 64a: Chế tạo đồ vật từ các hình khối.		

		khối trụ.
MT68: Trẻ biết gọi tên các ngày trong tuần theo thứ tự. (Cs 109)	- Số lượng ngày trong tuần - Nhận biết hôm qua, hôm nay và ngày mai. - Tên các ngày trong tuần. - Những ngày nào trong tuần đi học, ngày nào nghỉ ở nhà...	- Hoạt động học, hoạt động chiều: Làm quen với toán: Nhận biết các ngày trong tuần. + Sử dụng bộ lịch của bé cho trẻ gọi tên các ngày trong tuần, và kể các hoạt động diễn ra trong ngày.
*. Khám phá xã hội.		
MT71: Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân. Tên, tuổi, giới tính, công việc hằng ngày của các thành viên trong gia đình, địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình.	- Đón trẻ, hoạt động chiều: Trò chuyện cùng trẻ về họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình. - Hoạt động góc: Làm sách, tranh truyện về bạn trai, bạn gái. Xem truyện tranh, kể chuyện theo tranh về chủ đề. - Làm sách về chủ đề bản thân.
1.3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
*. Nghe		
- MT 79: Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ. (CS 64). <i>(TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)</i>	- Nghe và cảm nhận được vần điệu, nhịp điệu của các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi, phù hợp với chủ đề. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi - <i>Tăng cường tiếng Việt cho trẻ nhắc tên bài thơ, câu truyện, nhận vật, lời thoại</i>	- Hoạt động học: + LQVVH: Truyện: Giấc mơ kỳ lạ. - TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ kể lại câu chuyện, trò chuyện về nội dung chuyện, các

	trong câu chuyện, dịch một số bài thơ, câu truyện, câu đố, bài đồng Dao, ca dao... để dạy trẻ. - Kể lại truyện đồng thoại, ngụ ngôn ngắn, đơn giản... - Nói về chủ đề và giá trị đạo đức của truyện, tính cách nhân vật chính trong câu chuyện ngắn không quen thuộc sau khi được nghe kể chuyện. Thể hiện sự hiểu biết về nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao đã nghe biểu hiện qua khả năng phản ứng phù hợp với các câu hỏi của giáo viên qua các hoạt động vẽ, đóng kịch, hát	nhân vật trong chuyện. - Hoạt động học: + LQVVH: Đồng dao: Nu na nu nống. - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ đọc lại bài đồng dao, trò chuyện về nội dung bài đồng dao. Rèn phát âm cho trẻ, giọng điệu khi đọc. - TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ:
*. Nói		
MT76: Trẻ sử dụng được các từ chỉ tên gọi, hành động, tính chất và từ biểu cảm trong sinh hoạt hàng ngày. (Cs 66)	- Các từ: Cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng...phù hợp trong sinh hoạt hàng ngày. - Các từ biểu cảm thể hiện cử chỉ nét mặt phù hợp với yêu cầu hoàn cảnh giao tiếp, các từ loại: danh từ, động từ, tính từ, trạng từ,... thông dụng - Từ ngữ phù hợp (từ biểu cảm, hình tượng...) để trò chuyện, thảo luận, nhận xét.	- Hoạt động mọi lúc, mọi nơi: + Dạy trẻ biết cảm ơn khi được giúp đỡ, được cho quà. Biết thưa, dạ, vâng khi người lớn hỏi... + Biết sử dụng từ ngữ phù hợp khi giao tiếp
*. Làm quen với việc đọc, viết		
MT98: Trẻ biết một số hành vi giữ gìn, bảo vệ sách. (Cs 81)	- Để sách đúng nơi qui định. - Giữ gìn và bảo vệ sách. - Có thái độ tốt đối với sách	- Hoạt động học, hoạt động góc: + Dạy trẻ biết giữ gìn bảo vệ sách, vở. Không làm rách, quần mép vở.

		+ Khi học, xem xong biết để sách, vở đúng chiều, đúng quy định.
- MT 107: Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt. (CS91)	- Nhận dạng các chữ cái, phát âm đúng các chữ cái đó - Các chữ cái tiếng Việt trong sinh hoạt và trong hoạt động hàng ngày - Sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số - Các chữ cái và phát âm đúng - Biết rằng mỗi chữ cái có tên, hình dạng và cách phát âm riêng.	- Hoạt động học: + LQVCC: Làm quen với chữ cái a, ă, â. - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc sách, truyện, khuyến khích trẻ tìm, phát âm chữ cái a, ă, â và các chữ cái trẻ biết. - Hoạt động chiều: Cho trẻ chơi các trò chơi với chữ cái a, ă, â trên màn hình tivi thông minh.
1.4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội		
*. Phát triển tình cảm		
MT108: Trẻ nói được một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình (Cs 27)	- Nói thông tin cơ bản về cá nhân như: Họ và tên trẻ, tên các thành viên trong gia đình.	- Hoạt động đón trẻ, học, chiều: + Trò chuyện với trẻ, trẻ tự nói về họ tên trẻ, tên các thành viên trong gia đình.
MT109: Trẻ biết ứng xử	- Điểm giống khác nhau của	- Hoạt động mọi lúc mọi

phù hợp với giới tính của bản thân. (Cs 28)	mình và người khác. - Chọn và giải thích được lý do. - Lựa chọn trang phục phù hợp với giới tính bản thân.	nơi. - Hoạt động góc, chiều: + Trẻ chơi làm sách, tranh về bản thân. Lựa chọn trang phục phù hợp với giới tính bản thân.
MT110: Trẻ nói được khả năng và sở thích riêng của bản thân. (Cs 29)	- Vị trí và trách nhiệm của bản thân. - Những việc mà mình có thể làm được, không thể làm được và giải thích lý do. - Những sở thích của trẻ, trẻ không thích gì, vì sao?	- Hoạt động đón trẻ, học, chiều: + Trò chuyện với trẻ, trẻ tự nói về những việc mà mình có thể làm được, không thể làm được
MT124: Trẻ biết chủ động giao tiếp với bạn bè và người lớn gần gũi. (Cs 43)	- Chủ động đến nói chuyện, sẵn lòng trả lời các câu hỏi trong giao tiếp với những người gần gũi. - Giao tiếp thoải mái, tự tin.	- Trong các hoạt động giáo dục học, vui chơi, trải nghiệm. + Chủ động đến nói chuyện, sẵn lòng trả lời các câu hỏi trong giao tiếp với những người gần gũi. + Giao tiếp thoải mái, tự tin.
*. Phát triển kỹ năng xã hội		
MT137: Trẻ chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình. (Cs 59)	- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác. Chấp nhận sự khác biệt đó. - Gọi tên và chấp nhận các sở thích giống và khác nhau giữa mình và các bạn khác. - Không chê bai bạn về: sản phẩm hoạt động, hoặc quần áo, đồ dùng của bạn. - Nhận ra rằng mọi người có thể sử dụng các từ khác nhau để chỉ cùng một vật.	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi.
1.5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		

*. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình		
- MT154:Trẻ hát đúng giai điệu bài hát dành cho các bé mầm non. (Cs 100)	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm các bài hát.	- Hoạt động học: + Dạy hát: Tập rửa mặt. + Nghe hát: 5 ngón tay ngoan. + TCAN: Ai nhanh nhất - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc âm nhạc hát, biểu diễn các bài hát về chủ đề, thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Hoạt động ôn chiều: Trẻ ôn lại bài hát.
MT155: Trẻ biết thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc. (Cs 101)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	- Hoạt động học: + Vận động: Cái mũi + Nghe hát: Em là bông hồng nhỏ + Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc âm nhạc hát, biểu diễn các bài hát về chủ đề, thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Hoạt động ôn chiều: Trẻ ôn lại bài hát.
- MT159:Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, xé dán,nặn,xếp hình để tạo thành tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ các nét để tạo sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục.	- Hoạt động học: + Vẽ áo sơ mi (Đề tài) - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc tạo hình. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ vẽ áo sơ mi, hoàn thiện tranh vẽ trong giờ học chính, dạy trẻ vẽ các nét vẽ. - Hoạt động góc: Cho trẻ vẽ đường đến trường, lớp,

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 4. CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN****CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: Tôi là ai****Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần****(Từ ngày 07/10 đến ngày 11/10/2024)****Giáo viên thực hiện: Ngọc Thị Hiền- Bàn Thị Thúy.**

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (07/10)	Thứ 3 (08/10)	Thứ 4 (09/10)	Thứ 5 (10/10)	Thứ 6 (11/10)
Đón trẻ, thể dục sáng	*. Đón trẻ: Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân, trao đổi với cha mẹ trẻ về trẻ. - Giáo dục ATGT cho trẻ: Cho trẻ quan sát tranh, trò chuyện với trẻ về cách ngồi trên xe đạp, xe máy, ô tô để đảm bảo an toàn. - Trò chuyện về chủ đề nhánh: Bé là ai? - Trò chuyện trao đổi về đặc điểm riêng, tên, tuổi, mối quan hệ, tình cảm ... của bạn bè. * Chơi theo ý thích: Hướng dẫn trẻ vào các nhóm chơi, nhắc nhở trẻ biết bảo vệ đồ dùng đồ chơi, biết thu dọn đồ dùng gọn gàng. * Thể dục sáng: + Hô hấp 3: Thổi nơ bay + Tay 4: Đánh chéo hai tay ra hai phía trước, sau. + Bụng 3: Nghiêng người sang bên. + Chân, bật 4: Nâng cao chân, gập gối. - Điểm danh trẻ đến lớp, kiểm tra vệ sinh trẻ. - Dự báo thời tiết trong ngày.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Đi trên ván kê dốc. - TCVD: Tung bóng.	* Làm quen với chữ cái: - Làm quen với chữ cái a, ă, â	- * Kỹ năng sống: - Kỹ năng phòng chống xâm hại trẻ em.	* Giáo dục âm nhạc: - Dạy hát: Tập rửa mặt. - Nghe hát: 5 ngón tay ngoan - TCAN: Ai nhanh nhất.	* Làm quen với toán: - Nhận biết phân biệt khối cầu, khối trụ.
* TCTV dựa trên tiếng mẹ đẻ				- Ho đáo mìn (Tập rửa mặt)	
	1.Góc đóng vai. - Mẹ con, phòng khám bệnh, cửa hàng tạp hóa. 2. Góc chơi xây dựng, lắp ghép.				

Hoạt động góc	- Sử dụng bộ lắp ghép steam để xếp hình bé tập thể dục, xây nhà, ghép hình bé và bạn. 3. Góc nghệ thuật, tạo hình. - Tô màu, xé tạo mẫu tóc cho bé, thiết kế trang phục cho búp bê. - Làm album ảnh tặng bạn thân, nặn đồ dùng của bé. - Hát, biểu diễn những bài hát có nội dung về chủ đề. 4. Góc học tập, sách truyện. - Trẻ chơi với các con số, trên màn hình ti vi thông minh. - Xem, kể chuyện theo tranh. Làm sách về chủ đề bản thân. 5. Góc thiên nhiên. - Quan sát lá cây dưới kính hiển vi. Chăm sóc cây xanh.
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích. - Quan sát thời tiết, dạo chơi sân trường. Lắng nghe các âm thanh khác nhau ở sân chơi. Quan sát, trò chuyện về bạn trai, bạn gái. - Làm vòng tay, vòng cổ từ lá cây. 2. Trò chơi vận động. - Thi đi nhanh. - Tung bóng. - Nhảy tiếp sức. 3. Chơi tự do. - Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời (Đi trên đá sỏi, Cà kheo), chơi với cát, nước: in dấu bàn tay, bàn chân và ướm thử. Chơi với bộ vận động tay chân. Vẽ phấn trên sân.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Rèn kĩ năng rửa tay rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn. - Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất. Nhắc trẻ sử dụng các cụm từ: Mời cô giáo, mời các bạn khi vào bữa ăn. - Rèn thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Cho trẻ thực hiện kĩ năng rửa mặt, rửa tay. - Ôn: Cho trẻ vận động đi trên ván kê dốc dưới dạng trò chơi - Cho trẻ tô theo nét các chữ cái a, ă, â trên tivi thông minh, sử dụng các nguyên vật liệu thiên nhiên để xếp tạo chữ cái a, ă, â. - Ôn: Kỹ năng phòng chống xâm hại trẻ em. - Cho trẻ hát, biểu diễn bài hát Tập rửa mặt. - Ôn Nhận biết phân biệt khối cầu, khối trụ. - Hoạt động góc: Theo ý thích của bé. + Sắp xếp đồ chơi các góc + Bé tập làm vệ sinh môi trường. Kết hợp đọc bài thơ “Bé giữ vệ sinh môi trường”. + Biểu diễn văn nghệ. Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối tuần.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ - Trả trẻ, trao đổi cùng cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày - Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ chấp hành đúng luật khi tham gia giao thông. - Cho trẻ nhắc lại cụm từ: Chào cô, chào các bạn.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 5. CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN.**CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: Cơ thể bé****Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần****(Từ ngày 14/10 đến ngày 18/10/2024)****Giáo viên thực hiện: Bàn Thị Thúy - Ngọc Thị Hiền.**

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (14/10)	Thứ 3 (15/10)	Thứ 4 (16/10)	Thứ 5 (17/10)	Thứ 6 (18/10)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	* Đón trẻ: Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân, trao đổi với cha mẹ trẻ về trẻ. - Cô cho trẻ quan sát trò chuyện về cách đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông. - Trò chuyện về chủ đề nhánh : Cơ thể của bé : Các bộ phận, các giác quan và chức năng của các bộ phận trên cơ thể. * Chơi theo ý thích: Hướng dẫn trẻ vào các nhóm chơi, nhắc nhở trẻ biết bảo vệ đồ dùng đồ chơi, biết thu dọn đồ dùng gọn gàng. * Thể dục sáng: + Hô hấp 3: Thổi nơ bay + Tay 4: Đánh chéo hai tay ra hai phía trước, sau. + Bụng 3: Nghiêng người sang bên. + Chân, bật 4: Nâng cao chân, gập gối. - Điểm danh trẻ đến lớp, kiểm tra vệ sinh trẻ. - Dự báo thời tiết trong ngày.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuyu gối - TCVĐ: Ai nhiều điểm nhất.	* Làm quen với văn học: - Truyện: giấc mơ kỳ lạ	* Giáo dục âm nhạc: + VDTN: Cái mũi. + Nghe hát: Em là bông hồng nhỏ. + TCAN: Ai nhanh nhất	* Tạo hình: -Vẽ áo sơ mi (Đề tài)	* Khám phá khoa học: - Tìm hiểu về một số bộ phận trên cơ thể bé.
* TCTV dựa trên tiếng mẹ đẻ					- Mũi (Bà chông) - Đôi tay (Sạp pù)
Hoạt động góc	1. Góc đóng vai. - Đóng vai các thành viên trong gia đình, chăm sóc con cái, nấu ăn. - Cửa hàng thực phẩm, nhà hàng ăn uống. 2. Góc chơi xây dựng, lắp ghép. - Sử dụng bộ lắp ghép steam xếp hình bé và bạn tập thể dục, xây công viên vui chơi giải trí, vườn hoa.				

	3. Góc nghệ thuật, tạo hình. - Làm đồ chơi từ vật liệu sẵn có. Cắt dán, nặn các loại thực phẩm. - Thí nghiệm: Tạo bóng ngộ nghĩnh - Biểu diễn văn nghệ: Tập rửa mặt, Thật đáng chê, Mừng sinh nhật, Đường và chân. 4. Góc học tập, sách truyện. - Làm sách tranh, xem truyện tranh liên quan đến chủ đề. - Cho trẻ chơi: Tìm đồ dùng, đồ chơi theo các hướng khác nhau. 5. Góc thiên nhiên. - Quan sát vật chìm vật nổi. Chăm sóc cây xanh. - Chơi với cát: Đào ao thả cá.
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích. - Dạo chơi sân trường, quan sát trò chuyện về thời tiết. - Trò chuyện về lợi ích của môi trường trong sạch có lợi cho sức khỏe. Thực hành thu gom rác thải trước cổng trường. - Trò chuyện về quá trình lớn lên của cơ thể bé. 2. Trò chơi vận động. - “Lùa vịt về chuồng”, “Tạo dáng”, “Chạy tiếp cò” 3. Chơi tự do. - Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời. - Chơi với cát nước, làm đồ chơi với vật liệu thiên nhiên. - Vẽ tự do trên
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Rèn kĩ năng rửa tay rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn. - Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất. - Nhắc trẻ sử dụng các cụm từ: Mời cô giáo, mời các bạn khi ăn. - Rèn thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Dạy trẻ một số quy tắc trong sinh hoạt hàng ngày: Chào hỏi, xưng hô lễ phép với người lớn. - Trò chơi: Nu na nu nống; Bé thích ăn gì?; Những bạn cùng nhóm. - Ôn vận động: Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khụy gối - Ôn truyện: Giấc mơ kỳ lạ. - Cho trẻ vận động lại bài hát cái mũi. - Ôn: Vẽ áo sơ mi (Đề tài) - Ôn: Tìm hiểu về một số bộ phận trên cơ thể bé. - Hoạt động góc: Theo ý thích của bé. + Nhún nhảy theo giai điệu, nhịp điệu của một số bài hát trong chủ đề, vận động minh họa sáng tạo. - Xếp đồ chơi gọn gàng. Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối tuần.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ - Trả trẻ, trao đổi cùng cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày - Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ chấp hành đúng luật khi tham gia giao thông. - Cho trẻ nhắc lại cụm từ: Chào cô, chào các bạn.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 6. CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN.**CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh****Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần****(Từ ngày 21/10 đến ngày 25/10/2024)****Giáo viên thực hiện: Ngọc Thị Hiền - Bàn Thị Thúy.**

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (21/10)	Thứ 3 (22/10)	Thứ 4 (23/10)	Thứ 5 (24/10)	Thứ 6 (25/10)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, trẻ cất đồ dùng cá nhân. Nhắc trẻ chào cô, chào các bạn. - Cô cho trẻ quan sát trò chuyện về cách đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về những vấn đề liên quan đến sức khỏe, vệ sinh cơ thể của trẻ, thói quen giữ vệ sinh sức khỏe cá nhân.. - Trò chuyện về chủ đề nhánh: Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh. * Dạy trẻ các từ: Tập thể dục, đánh răng, rửa mặt. - Thể dục sáng: + Hô hấp 4: Đưa tay lên cao hít vào, hạ tay xuống thở ra. + Tay 2: Đưa ra phía trước, lên cao. + Lưng, bụng 3: Đứng nghiêng người sang bên. + Chân, bật 2: Bật đưa chân sang ngang. - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh, sức khỏe trẻ. - Dự báo thời tiết.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Đi thăng bằng trên ghế thể dục, 2 tay đưa ngang - TCVD: Bò đích dắc qua 5 điểm.	* Làm quen với chữ cái: - Trò chơi với chữ cái a, ă, â.	* Khám phá khoa học: Tìm hiểu 4 nhóm thực phẩm cần thiết cho cơ thể.	* Làm quen với toán: - Nhận biết các ngày trong tuần	* Làm quen với văn học: - Đồng dao: Nu na nu nống.
* TCTV dựa trên tiếng mẹ đẻ				- Buổi sáng: (Ba đồm) - Buổi trưa (Đám nỏi) - Buổi tối (Ba dăm)	
Hoạt động góc	1.Góc đóng vai. - Đóng vai các thành viên trong gia đình, chăm sóc con cái, nấu ăn. - Cửa hàng thực phẩm, cửa hàng tóc, chăm sóc da mặt 2. Góc xây dựng, lắp ghép. - Xếp hình bé và bạn tập thể dục, xây công viên vui chơi giải trí,				

	vườn hoa. 3. Góc nghệ thuật, tạo hình. - Làm đồ chơi từ vật liệu sẵn có. Vẽ, cắt dán nặn các loại thực phẩm. - Biểu diễn văn nghệ: Em là bông hồng nhỏ, Thật đáng chê, Mừng sinh nhật, Đường và chân. 4. Góc học tập, sách truyện. - Làm sách tranh liên quan đến chủ đề. Lựa chọn trang phục phù hợp với giới tính của bản thân. - Chơi trò chơi: Tìm đồ dùng, đồ chơi theo các hướng khác nhau. - Chơi với chữ cái: a, ă, â. Xem truyện tranh có nội dung về chủ đề. 5. Góc thiên nhiên. - Quan sát vật chìm vật nổi. Chăm sóc cây xanh. Chơi với cát.
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích. - Trò chuyện lợi ích của môi trường trong sạch có lợi cho sức khỏe. - Quan sát cây sấu. Đố về các loại quả. Làm đôi dép. 2. Trò chơi vận động. - Cướp cờ. - Ai đã ra khỏi hàng. - Tôi vui, tôi buồn. 3. Chơi tự do. - Nhặt hoa lá về làm đồ chơi chơi với cát, nước chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời. Làm đồ chơi với vật liệu thiên nhiên. Vẽ tự do.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Rèn kĩ năng rửa tay rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn. - Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất, khẩu phần ăn phù hợp. - Nhắc trẻ mời giáo viên, mời các bạn khi vào bữa ăn. - Rèn thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ, ăn quả chiều.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Dạy trẻ một số thói quen biết cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng,..phù hợp trong sinh hoạt hàng ngày. - Chơi: Mèo đuổi chuột; bộ phận cơ thể; tôi tên gì? Tôi ở phía nào?. - Ôn: Đi thẳng bằng trên ghế thể dục, 2 tay đưa ngang. - Ôn: Trò chơi với chữ cái a, ă, â trên tivi thông minh - Cho trẻ tìm, phân loại 4 nhóm thực phẩm cần thiết cho cơ thể.9 Sử dụng bộ đồ chơi dinh dưỡng 1, 2,3, 4) - Sử dụng lịch của trẻ để trẻ thực hành nhận biết các ngày trong tuần - Cho trẻ đọc bài đồng dao Nu na nu nống. - Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh cơ thể sạch sẽ. - Hoạt động góc: Theo ý thích của bé. Xếp đồ chơi gọn gàng. - Biểu diễn văn nghệ một số bài hát trong chủ đề. - Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối tuần.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ - Trả trẻ, trao đổi cùng cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày - Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ chấp hành đúng luật khi tham gia giao thông. - Cho trẻ nhắc lại cụm từ: Chào cô, chào các bạn.

III. DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường vật chất trong lớp.

- Chuẩn bị tốt mọi điều kiện về cơ sở vật chất của lớp:
- + Phòng học đủ diện tích sử dụng, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè. Các trang thiết bị vệ sinh điện nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sinh hoạt hàng ngày của trẻ.
- + Sắp xếp không gian hợp lý . Trang trí lớp học đảm bảo tính thẩm mỹ , thân thiện phù hợp với lứa tuổi và an toàn cho trẻ . Giáo viên sắp xếp, tổ chức cho trẻ cùng cô lao động và sắp xếp đồ dùng.
- + Các góc trong lớp, cách bố trí hợp lý , thuận tiện, linh hoạt, cho trẻ dễ lấy dễ cất . Đồ dùng, đồ chơi đa dạng , nguyên vật liệu cho trẻ hoạt động : Tranh ảnh, băng hình, các hình ảnh về trường , lớp mầm non , các loại băng đĩa bài hát , thơ, truyện, đồng dao, ca dao có nội dung liên quan đến chủ đề “Bản thân”
- + Giới thiệu cho trẻ biết về chủ đề , cho trẻ khám phá chủ đề qua các hoạt động : Hoạt động vui chơi, hoạt động học, sinh hoạt một ngày của trẻ trên lớp.
- + Giáo viên tạo không khí vui tươi, gần gũi yêu thương trẻ bằng cử chỉ hành động, lời nói với trẻ và phụ huynh luôn mẫu mực để trẻ noi theo.
- + Luôn đối xử công bằng với trẻ bằng tình thương yêu chân thành.
- + Động viên khích lệ trẻ tìm tòi sáng tạo trong các hoạt động.
- + Tôn trọng ý kiến riêng của trẻ, luôn động viên trẻ bằng những lời nói tích cực như: “Con làm tốt mà, lần sau con sẽ làm tốt hơn”

2. Môi trường ngoài lớp học:

- + Thiết kế và xây dựng các góc chơi ngoài trời: Góc dân gian, góc thư viện sách, góc chơi cát nước, góc thí nghiệm tạo cơ hội cho trẻ hoạt động theo chủ đề.
- + Khu vườn rau, vườn cây ăn quả, sân bóng, góc thiên nhiên đảm bảo an toàn cho trẻ (Không có cây gai, không có nhựa độc...)
- + Có các góc/khu vực khác nhau được quy hoạch thân thiện với trẻ, có đa dạng các đồ chơi, học liệu đảm bảo an toàn , vệ sinh. Chuẩn bị một số vật liệu mở cho trẻ hoạt động: Chai, lọ, phấn vẽ, hộp bìa, đá, sỏi, cát, nước.
- + Đảm bảo tính đặc trưng văn hóa dân tộc. Không có đồ chơi sắc nhọn, độc hại.
- + Tạo không khí giáo tiếp tích cực , kích thích hứng thú hoạt động của trẻ , trẻ. Luôn được tôn trọng, khuyến khích và hỗ trợ phát triển.
- + Tuyên truyền vận động cha mẹ trẻ đưa con đến lớp đầy đủ.

Bằng Cả, ngày 05 tháng 10 năm 2024

Đã duyệt

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Diệp Thị Tạy

